

Bản án số: **24/2023/HS-PT**

Ngày: 21/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Long**

Các Thẩm phán: Ông **Bùi Trọng Danh**

Ông **Phan Vĩnh Chuyên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lại Thị Thanh Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 09/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Quế D, Dương Trọng N do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2022/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V, thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Quế D, tên gọi khác: không; sinh ngày: 01/01/1981 tại tỉnh Quảng Nam; Trú tại: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh L (đã chết) và bà Trịnh Thị H (sinh năm 1954); Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Có vợ là Đặng Thị Du L (sinh năm 1995) chưa có con. Tiền sự: không. Tiền án gồm:

+ Ngày 23/6/2005, bị Tòa án nhân dân thị xã X, tỉnh P xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 33/2005/HSST;

+ Ngày 30/01/2007, bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 10/2007/HSST;

+ Ngày 28/9/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” tại Bản án số 68/2009/HSST;

+ Ngày 28/5/2013, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 (Sáu) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” tại Bản án số 17/2013/HSST;

+ Ngày 29/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Nam xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 47/2019/HS-ST.

Bị cáo bị bắt giữ ngày 14/7/2022; tạm giam ngày 23/7/2022. Hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Trọng N, tên gọi khác: không; sinh ngày: 22/7/1994 tại tỉnh Quảng Nam; Trú tại: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương S (sinh năm 1960) và bà Võ Thị S (sinh năm 1965); Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con út; Tiền sự: không; Tiền án: Có 05 tiền án, gồm:

+ Ngày 06/6/2013, bị TAND tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 (sáu) tháng 07 (bảy) ngày tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số 110/2013/HS-PT.

+ Ngày 10/01/2014, bị TAND huyện L, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 03/HS-ST.

+ Ngày 28/9/2015, bị TAND tỉnh Quảng Nam xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số 216/2015/HS-PT.

+ Ngày 10/4/2017, bị TAND huyện L, tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 (Mười tám) tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 21/HS-ST.

+ Ngày 08/5/2019, bị TAND huyện L, tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 06/HS-ST.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 14/7/2022; tạm giam ngày 23/7/2022. Hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 04/7/2022, Nguyễn Quế D và Dương Trọng N ngồi uống cà phê ở xã P, huyện L, tỉnh Quảng Nam thì cả hai nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, Nguyễn Quế D điều khiển xe mô tô BKS 92E1-326.12 chở N đi theo tuyến đường Quốc lộ 14B ra địa bàn huyện V, thành phố Đà Nẵng để tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến địa phận xã P, huyện V, D chở N vào một đường kiệt bê tông thuộc thôn L, xã P, huyện V, thành phố Đà Nẵng thì thấy trước nhà ông Thi Lý T (*sinh năm 1984; trú tại thôn L 2, xã P, huyện V, thành phố Đà Nẵng*) 01 xe máy Honda Vision màu xanh BKS 43G1-209.68 đang dựng bên hông nhà, chìa khóa vẫn còn cắm trên xe. Lúc này, D quay đầu xe chở N vòng ra đường bê tông phía sau nhà ông T. D xuống xe nói N

đứng chờ để D đi vào lấy trộm xe mô tô BKS 43G1-209.68. Sau khi trộm cắp được xe mô tô BKS 43G1-209.68 của ông T, D nổ máy chạy về hướng Quảng Nam còn N điều khiển xe 92E1-326.12 chạy theo phía sau. D điều khiển xe mô tô BKS 43G1-209.68 vào thành phố K, tỉnh Quảng Nam bán cho một nam thanh niên không rõ lai lịch với giá 2.800.000đ (*Hai triệu tám trăm ngàn đồng*). Số tiền này D chia cho N 1.200.000 đồng.

Đến ngày 14/7/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện V triệu tập Dương Trọng N và Nguyễn Quế D đến làm việc thì cả hai đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐG ngày 21/7/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện V xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision màu xanh, biển số 43G1-209,68, số máy JF58G0240401, số khung 5806EY240280, có giá trị là: 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*).

* Tang vật tạm giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS 92E1-32612, màu đỏ - đen, số máy: 5C6H195303, số khung: C6H0GY195287;

- 01 vạm phá khóa bằng kim loại màu xám, hình chữ “L”, kích thước 05x13cm.

- 01 thanh kim loại hình lục giác, một đầu mài dẹp, nhọn, dài 07cm.

* Về dân sự: Ông Thi Lý T yêu cầu Nguyễn Quế D và Dương Trọng N bồi thường số tiền là 25.000.000đ (*hai mươi lăm triệu đồng*).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2022/HS-ST ngày 25/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Quế D, Dương Trọng N về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ theo điểm b, g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Quế D xử 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/7/2022.

Căn cứ theo điểm b, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Dương Trọng N 04 (bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/7/2022.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 02/12/2022 bị cáo Nguyễn Quế D và ngày 09/12/2022 bị cáo Dương Trọng N đều có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án nhân dân huyện V, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo Nguyễn Quế D, Dương Trọng N Về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt 04 năm 06 tháng tù đối với bị cáo D và 04 năm tù đối với bị cáo N là phù hợp, không nặng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Các bị cáo Nguyễn Quế D, Dương Trọng N thừa nhận hành vi phạm tội, giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm có đủ căn cứ để khẳng định:

[1]. Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/7/2022 tại thôn L 2, xã P, huyện V, thành phố Đà Nẵng; Nguyễn Quế D và Dương Trọng N có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision màu xanh, biển kiểm soát 43G1-209.68 của ông Thi Lý T, trị giá chiếc xe là 12.000.000 đồng. Sau khi trộm được xe, các bị cáo mang vào K, Quảng Nam bán cho một người không rõ nhân thân, lai lịch được 2.800.000đ, chia nhau tiêu xài cá nhân, tài sản không thu hồi được. Hành vi này của các bị cáo là phạm tội “Trộm cắp tài sản” như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Quế D, Dương Trọng N đã nhiều lần bị nhiều Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản, thuộc trường hợp đã tái phạm chưa được xóa án tích lại tiếp tục tái phạm tội này, nên phạm tội thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*”. Tính cả các lần trộm cắp trước đây đã bị xét xử cùng với lần trộm cắp này là lần thứ 5 đối với D, lần thứ 6 đối với N; các bị cáo D, N đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính của bản thân, nên các bị cáo còn phạm tội thuộc trường hợp “*phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*” theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2]. Xét đơn kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội; các bị cáo có nhân thân quá xấu, phạm tội theo 2 tình tiết định khung tăng nặng quy định tại khoản 2 Điều 173 BLHS. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục các bị cáo.

Xét Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, vai trò phạm tội của từng bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng theo quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Quế D xử 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù và bị cáo Dương Trọng N xử 04 (bốn) năm tù là phù hợp. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; Giữ nguyên mức hình phạt của Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo, nên các bị cáo Nguyễn Quế D, Dương Trọng N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quế D, Dương Trọng N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- **Căn cứ:** Căn cứ vào điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quế D** 04 (Bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 7 năm 2022.

- **Căn cứ:** Căn cứ vào điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Dương Trọng N** 04 (Bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 7 năm 2022.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Quế D, Dương Trọng N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng/1 bị cáo.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA TP Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA huyện Hòa Vang;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- CQCSĐT Công an huyện Hòa Vang;
- Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Trần Minh Long